

Hòa Bình, ngày 13 tháng 5 năm 2016

Số 862/HD-SGD&ĐT-HKH

HƯỚNG DẪN

Xây dựng hồ sơ, đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã và bình xét, công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Đơn vị học tập” ở cơ sở, “Cộng đồng học tập” cấp thôn

Căn cứ Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 20/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020”;

Căn cứ Công văn số 9961/VPCP-KGVX ngày 27/11/2015 của Văn phòng Chính phủ về việc công nhận Danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và “Đơn vị học tập”;

Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012- 2020”;

Căn cứ Thông tư 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-KHVN ngày 01/12/2015 của Chủ tịch Hội Khuyến học Việt Nam về việc Ban hành “Bộ tiêu chí và Hướng dẫn tổ chức đánh giá, công nhận các Danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn/bản/ấp/tổ dân phố hoặc tương đương và “Đơn vị học tập” ở cơ sở thuộc xã quản lý”;

Căn cứ Hướng dẫn số 504/KH-KHVN ngày 24/12/2015 của Hội Khuyến học Việt Nam về việc triển khai đại trà các mô hình học tập và đánh giá, xếp loại/công nhận các Danh hiệu học tập giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Công văn số 6782/BGDĐT-GDTrX ngày 29/12/2015 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai tổ chức đánh giá, công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và “Đơn vị học tập”;

Căn cứ Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 10/9/2013 của UBND tỉnh Hòa Bình về xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 – 2020 tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 13/5/2014 của UBND tỉnh Hòa Bình ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020” tỉnh Hoà Bình;

Căn cứ Công văn số 371/UBND-VX ngày 06/4/2015 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc hướng dẫn đánh giá, xếp loại “ Cộng đồng học tập” cấp xã;

Căn cứ Công văn số 589/UBND-VX ngày 18/2/2016 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Đơn vị học tập” và “Cộng đồng học tập”;

Sở Giáo dục và Đào tạo – Hội Khuyến học tỉnh Hòa Bình hướng dẫn xây dựng hồ sơ, đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã/phường/thị trấn sau đây gọi là “Cộng đồng học tập” cấp xã và bình xét, công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn/xóm/bản/tổ sau đây gọi là “Cộng đồng học tập” cấp thôn, “Đơn vị học tập” ở cơ sở cấp xã quản lý (đơn vị/trường học/doanh nghiệp) như sau:

A. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI “CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP” CẤP XÃ

I. Tiêu chí, xếp loại và hồ sơ minh chứng “Cộng đồng học tập” cấp xã

1. Tiêu chí, xếp loại

*** Tiêu chí:**

- 1.1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã (8 điểm).
- 1.2. Hoạt động của ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập cấp xã (8 điểm).
- 1.3. Sự tham gia, phối hợp của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức trên địa bàn cấp xã (8 điểm).
- 1.4. Mạng lưới và hoạt động của các cơ sở giáo dục, các thiết chế văn hóa trên địa bàn cấp xã (15 điểm).
- 1.5. Kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (14 điểm)
- 1.6. Công bằng xã hội trong giáo dục (6 điểm).
- 1.7. Kết quả học tập, bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ, công chức cấp xã (6 điểm).
- 1.8. Kết quả học tập thường xuyên của người lao động (từ 15 tuổi trở lên) (4 điểm).
- 1.9. Kết quả xây dựng “Gia đình học tập”; “Cộng đồng học tập” cấp thôn/xóm/bản/tổ dân phố và tương đương” (7 điểm).
- 1.10. Kết quả xây dựng thôn, xóm, bản, tổ dân phố và tương đương được công nhận danh hiệu “Khu dân cư văn hoá” (4 điểm).
- 1.11. Giảm tỷ lệ hộ nghèo (3 điểm).
- 1.12. Thực hiện bình đẳng giới (6 điểm).
- 1.13. Đảm bảo vệ sinh, môi trường (4 điểm).
- 1.14. Chăm sóc sức khỏe cộng đồng (4 điểm).
- 1.15. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội (3 điểm).

*** Xếp loại:**

- Loại tốt: Tổng số điểm đạt được từ 85-100, không có tiêu chí bị điểm 0;

- Loại khá: Tổng số điểm đạt được từ 70-84, không có tiêu chí bị điểm 0;
- Loại trung bình: Tổng số điểm từ 50-69, không có tiêu chí bị điểm 0;
- Loại chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

2. Hồ sơ minh chứng

2.1. Tiêu chí “sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã”

- Nghị quyết, chương trình hành động hoặc Kế hoạch về xây dựng XHHT.
- Quyết định kiện toàn và phân công nhiệm vụ Ban chỉ đạo XD XHHT.
- Kế hoạch phát triển KT-XH của UBND cấp xã có chỉ tiêu, nhiệm vụ xây dựng "Cộng đồng học tập".
- Báo cáo tài chính của cấp xã có phần kinh phí từ ngân sách chi các hoạt động tuyên truyền, giáo dục cho người lớn.
- Báo cáo tổng kết công tác xây dựng XHHT/CDHT hàng năm của UBND cấp xã có phần huy động các nguồn lực hỗ trợ xây dựng "Cộng đồng học tập".

2.2. Tiêu chí “hoạt động của ban chỉ đạo xây dựng XHHT & PCGD cấp xã”

- Bên bản các cuộc họp, biên bản kiểm tra hằng tháng, hằng quý của cấp xã
- Kế hoạch hoạt động năm, quý, tháng của ban chỉ đạo.
- Báo cáo sơ kết, tổng kết hằng năm của ban chỉ đạo.
- Quyết định khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng xã hội học tập/cộng đồng học tập.
- Quyết định kiện toàn và phân công nhiệm vụ Ban chỉ đạo XD XHHT.
- Chỉ thị, Nghị quyết, ... của cấp xã về công tác xây dựng XHHT.
- Các bài viết tuyên truyền về học tập suốt đời, xây dựng XHHT, xây dựng "Cộng đồng học tập" của cấp xã.

2.3. Tiêu chí “Sự tham gia, phối hợp của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức trên địa bàn cấp xã”

- Chương trình phối hợp đã ký kết giữa ban ngành, đoàn thể, các tổ chức trong xây dựng XHHT.
- Kế hoạch hoạt động hằng năm của ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức về XD XHHT.
- Biên bản tổ chức hội nghị liên tịch.
- Báo cáo sơ kết, tổng kết hằng năm về kết quả phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức doanh nghiệp trong xây dựng XHHT/CDHT.

2.4. Tiêu chí “Mạng lưới và hoạt động của các cơ sở giáo dục, các thiết chế văn hóa trên địa bàn cấp xã”

- Báo cáo của cấp xã về mạng lưới trường, lớp học đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông.

- Quyết định công nhận trường mầm non đạt chuẩn QG của UBND tỉnh
- Quyết định công nhận trường tiểu học đạt chuẩn QG của UBND tỉnh
- Quyết định công nhận trường THCS đạt chuẩn quốc gia của UBND tỉnh.
- Quyết định của UBND cấp huyện xếp loại TTHTCĐ.

2.5. Tiêu chí “Kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ”

- Danh sách trẻ dưới 3 tuổi toàn xã. Danh sách trẻ dưới 3 tuổi đang được nuôi dạy ở trường mầm non.
- Danh sách trẻ 3-5 tuổi toàn xã. Danh sách trẻ 3-5 tuổi đang được nuôi dạy ở trường mầm non.
- Quyết định công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi; đạt chuẩn PCGD tiểu học; đạt chuẩn PCGD THCS; đạt chuẩn xóa mù chữ của UBND cấp huyện.

2.6. Tiêu chí “Công bằng xã hội trong giáo dục”

- Quyết định của UBND cấp xã về việc huy động, sử dụng nguồn lực để trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được đến trường (hỗ trợ học bổng cho học sinh nghèo; cấp xe lăn cho trẻ em khuyết tật; cấp xe đạp cho trẻ em nghèo tại những vùng khó khăn; hỗ trợ đỡ đầu trẻ em mồ côi; khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ dưới 6 tuổi...).
- Báo cáo Ban chỉ đạo xây dựng XHHT&PCGD cấp xã về công tác giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.
- Danh sách tổng số trẻ khuyết tật ở địa phương và danh sách trẻ khuyết tật ra lớp.

2.7. Tiêu chí “Kết quả học tập, bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ, công chức cấp xã”

- Danh sách cán bộ của cấp xã có ghi chức vụ, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị, quản lý nhà nước, tin học.
- Danh sách cán bộ của cấp xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành theo vị trí công việc.
- Danh sách công chức cấp xã được bồi dưỡng từng năm của 3 năm gần nhất (chuyên đề gì? thời gian bồi dưỡng, do cơ quan, đơn vị nào mở...)

2.8. Tiêu chí “Kết quả học tập thường xuyên của người lao động”

- Danh sách lao động nông thôn từ 18 tuổi trở lên của toàn xã.
- Danh sách học viên của các lớp đã mở; hoặc sổ đầu bài ghi tên người lao động đã học.

2.9. Tiêu chí “Kết quả xây dựng “Gia đình học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn/ xóm/bản/ tổ dân phố”

- Danh sách tổng số hộ gia đình trong cấp xã; Số hộ gia đình được hội khuyến học công nhận “Gia đình học tập”.

- Danh sách thôn, xóm, bản, tổ dân phố và tương đương của cấp xã; Số thôn, xóm, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu “Cộng đồng học tập” cấp thôn theo Quyết định của chủ tịch UBND cấp xã.

2.10. Tiêu chí “Kết quả xây dựng thôn, xóm, bản, tổ dân phố được công nhận danh hiệu “Khu dân cư văn hóa”

- Danh sách thôn, xóm, tổ dân phố của cấp xã.

- Quyết định của chủ tịch UBND cấp huyện công nhận thôn, xóm, bản, tổ dân phố và tương đương đạt danh hiệu “Khu dân cư văn hóa”.

2.11. Tiêu chí “Giảm tỷ lệ hộ nghèo”

Báo cáo kinh tế - xã hội của UBND cấp xã trước kỳ họp HĐND cuối năm hoặc 6 tháng đầu năm và kết quả điều tra hộ nghèo.

2.12. Tiêu chí “Thực hiện bình đẳng giới”

- Danh sách lãnh đạo UBND cấp xã, trong đó lãnh đạo là nữ.

- Báo cáo của hội phụ nữ cấp xã có nội dung đánh giá giảm bạo lực gia đình đối với phụ nữ dưới mọi hình thức.

- Danh sách trẻ em trai và gái trong độ tuổi đi học.

- Danh sách nam, nữ tham gia các hoạt động XH và học tập tại TTHTCD.

2.13. Tiêu chí “Đảm bảo vệ sinh, môi trường”

- Báo cáo của xã về công tác vệ sinh môi trường.

- Thực tế cảnh quan của cấp xã.

- Thực tế hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước của toàn xã.

- Thực tế thu gom và xử lý chất thải, nước thải ở các thôn/xóm/bản/tổ.

- Thực tế hoạt động không gây ô nhiễm môi trường của các cơ sở sản xuất.

2.14. Tiêu chí “Chăm sóc sức khỏe cộng đồng”

- Báo cáo của cấp xã từng năm về công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm và chăm sóc sức khỏe.

- Thực tế vệ sinh an toàn thực phẩm được đảm bảo, không có người dân bị ngộ độc thực phẩm.

- Thực tế việc khống chế, xử lý hiệu quả dịch bệnh hoặc nếu có.

- Sổ danh bạ ghi danh sách trẻ dưới 5 tuổi, trong đó số trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi, nhẹ cân.

- Danh sách trẻ em trong độ tuổi tiêm chủng, trong đó số trẻ đã tham gia tiêm chủng theo quy định.

2.15. Tiêu chí “Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội”

- Báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của UBND cấp xã.
- Báo cáo công tác phòng chống tệ nạn xã hội của UBND cấp xã.

(Tham khảo Phụ lục hướng dẫn đánh giá, cho điểm, xây dựng minh chứng chi tiết tại Thông tư số 44/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ GD&ĐT).

II. Hồ sơ đề nghị kiểm tra, đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã

1. Hồ sơ của ủy ban nhân dân cấp xã gửi phòng GD&ĐT đề nghị UBND cấp huyện kiểm tra, đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã

- 1.1. Tờ trình của ủy ban nhân dân cấp xã *(tham khảo mẫu MX-06 đính kèm)*
- 1.2. Báo cáo đánh giá kết quả xây dựng “Cộng đồng học tập” của cấp xã *(tham khảo mẫu MX-05 đính kèm)*
- 1.3. Hồ sơ minh chứng “Cộng đồng học tập” cấp xã *(tại điểm 2, khoản I, mục A của Hướng dẫn này)*.
- 1.4. Biên bản tự kiểm tra, đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã *(tham khảo mẫu MX - 04 đính kèm)*.

Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

2. Hồ sơ của phòng GD&ĐT trình chủ tịch UBND cấp huyện quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” của cấp xã

- 2.1. Tờ trình của phòng GD&ĐT *(tham khảo mẫu MH-06 đính kèm)*.
- 2.2. Biên bản kiểm tra, đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã *(tham khảo mẫu MH-05 đính kèm)*.

Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

III. Quy trình kiểm tra, đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã

1. Trung tâm học tập cộng đồng chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch trình chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt và tổ chức tự kiểm tra, đánh giá kết quả xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã theo kế hoạch.

2. Căn cứ kết quả tự kiểm tra, trung tâm học tập cộng đồng tham mưu ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ đề nghị ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, đánh giá, xếp loại; hồ sơ gửi về phòng GD&ĐT.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ của ủy ban nhân dân cấp xã, phòng giáo dục và đào tạo chủ trì xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã và trình chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

4. Căn cứ vào kế hoạch đã được chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, phòng giáo dục và đào tạo chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã.

5. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra, phòng giáo dục và đào tạo lập hồ sơ trình chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã.

IV. Thời gian kiểm tra, đánh giá, xếp loại

1. Năm 2016, mỗi huyện/thành phố lựa chọn ít nhất một xã/phường/thị trấn để chỉ đạo điểm việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã.

2. Từ năm 2017 trở đi, các huyện/thành phố tổ chức triển khai, thực hiện, kiểm tra, đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã đối với 100% xã/phường/thị trấn trên địa bàn.

3. Thời gian kiểm tra, đánh giá, xếp loại

- Tháng 01 hằng năm các xã/phường/thị trấn đăng ký xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã với Phòng GD&ĐT (Riêng năm 2016, các xã/phường/thị trấn đăng ký xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã xong trước ngày 30/7/2016).

- Tháng 02 đến tháng 10 hằng năm giám sát việc thực hiện các tiêu chí được phân công và thu thập hồ sơ minh chứng để chuẩn bị kiểm tra, xếp loại.

- Tháng 11 hằng năm, cấp xã tự kiểm tra, xếp loại, trình UBND cấp huyện kiểm tra, xếp loại.

- Tháng 12 hằng năm, phòng GD&ĐT kiểm tra, lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định công nhận kết quả xếp loại.

V. Tổ chức thực hiện

1. Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục cấp xã

Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục cấp xã chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, trường học thành viên Ban chỉ đạo tham mưu UBND cấp xã, tham gia, triển khai thực hiện, thiết lập hồ sơ minh chứng, tự kiểm tra, đánh giá, xếp loại và đề nghị kiểm tra, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, trong đó phân công các thành viên Ban chỉ đạo thực hiện như sau:

1.1. Trung tâm học tập cộng đồng

- Chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học cấp xã và các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, trường học:

+ Tổ chức, triển khai, thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã;

+ Tự kiểm tra, đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” (*Lập tờ trình phê duyệt Kế hoạch tự kiểm tra, đánh giá, xếp loại tham khảo mẫu MX-01; Kế hoạch tự kiểm tra, đánh giá tham khảo mẫu MX-02; kết quả đánh giá, cho điểm từng tiêu chí tham khảo mẫu MX – 03 đính kèm*).

+ Lập hồ sơ đề nghị ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” của xã (*tại điểm 1, khoản II, mục A*)

- Phụ trách và lập hồ sơ minh chứng các tiêu chí 2.3, 2.7, 2.8 về Sự tham gia, phối hợp của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức trên địa bàn cấp xã; Kết quả học tập, bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ, công chức cấp xã; Kết quả học tập thường xuyên của người lao động.

1.2. Hội Khuyến học cấp xã

Phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng phụ trách; lập hồ sơ minh chứng và tự kiểm tra, đánh giá tiêu chí 2.9 về Kết quả xây dựng “Gia đình học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn/xóm/bản/tổ dân phố.

1.3. Trường trung học cơ sở (hoặc trường tiểu học và trung học cơ sở)

Phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng phụ trách; lập hồ sơ minh chứng và tự kiểm tra, đánh giá tiêu chí 2.2, 2.5 về Hoạt động của ban chỉ đạo xây dựng XHHT&PCGD cấp xã; Kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

1.4. Trường tiểu học (hoặc trường tiểu học và trung học cơ sở)

Phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng phụ trách; lập hồ sơ minh chứng và tự kiểm tra, đánh giá tiêu chí 2.4 về Mạng lưới và hoạt động của các cơ sở giáo dục, các thiết chế văn hóa trên địa bàn cấp xã.

1.5. Trường mầm non

Phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng phụ trách; lập hồ sơ minh chứng và tự kiểm tra, đánh giá tiêu chí 2.6 về Công bằng xã hội trong giáo dục.

1.6. Bộ phận phụ trách Văn hóa cấp xã

Phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng phụ trách; lập hồ sơ minh chứng và tự kiểm tra, đánh giá tiêu chí 2.10 về Kết quả xây dựng thôn, xóm, bản, tổ dân phố được công nhận danh hiệu "Khu dân cư văn hóa".

1.7. Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp xã

Phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng phụ trách; lập hồ sơ minh chứng và tự kiểm tra, đánh giá tiêu chí 2.1, 2.11, 2.15 về Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã; Giảm tỷ lệ hộ nghèo; Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội.

1.8. Hội phụ nữ cấp xã

Phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng phụ trách; lập hồ sơ minh chứng và tự kiểm tra, đánh giá tiêu chí 2.12 về Thực hiện bình đẳng giới.

1.9. Đoàn Thanh niên

Phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng phụ trách; lập hồ sơ minh chứng và tự kiểm tra, đánh giá tiêu chí 2.13 về Đảm bảo vệ sinh, môi trường.

1.10. Trạm y tế xã

Phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng phụ trách; lập hồ sơ minh chứng và tự kiểm tra, đánh giá tiêu chí 2.14 về Chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học cấp huyện và các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, trường học thành viên Ban chỉ đạo:

+ Tổ chức, triển khai, thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã đối với các xã, phường, thị trấn.

+ Tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã (Tờ trình đề nghị phê duyệt Kế hoạch kiểm tra, đánh giá, xếp loại tham khảo mẫu MH-01; Kế hoạch kiểm tra, đánh giá, xếp loại tham khảo mẫu MH-02; Tờ trình đề nghị thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã tham khảo mẫu MH-03; Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra tham khảo mẫu MH-04; Quyết định công nhận kết quả xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã tham khảo mẫu MH-07)

- Xây dựng hồ sơ (tại điểm 2, khoản II, mục A) trình chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” của cấp xã.

3. Hội Khuyến học cấp huyện

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo và các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, trường học thành viên Ban chỉ đạo tổ chức, triển khai, thực hiện, kiểm tra, đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã tới các xã, phường, thị trấn.

B. ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN DANH HIỆU “GIA ĐÌNH HỌC TẬP”, “DÒNG HỌ HỌC TẬP”, “CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP” CẤP THÔN, “ĐƠN VỊ HỌC TẬP” Ở CƠ SỞ CẤP XÃ QUẢN LÝ (Trường học/Đơn vị/Doanh nghiệp...)

I. Tiêu chí, điều kiện công nhận và hồ sơ minh chứng “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn, “Đơn vị học tập”.

1. Tiêu chí, điều kiện công nhận

* *Tiêu chí:*

1.1. Tiêu chí đánh giá, công nhận Danh hiệu “Gia đình học tập”

- Học tập của trẻ em trong gia đình (30 điểm).
- Học tập của người lớn trong gia đình (30 điểm).
- Điều kiện học tập của gia đình (20 điểm).
- Tác động, hiệu quả học tập của các thành viên trong gia đình (20 điểm).

1.2. Tiêu chí đánh giá, công nhận Danh hiệu “Dòng họ học tập”

- Học tập của các gia đình trong dòng họ (60 điểm).
- Điều kiện học tập của dòng họ (20 điểm).
- Tác động, hiệu quả học tập của các gia đình trong dòng họ (20 điểm).

1.3. Tiêu chí đánh giá, công nhận Danh hiệu “Cộng đồng học tập” cấp thôn/xóm/bản/tổ dân phố.

- Học tập của các gia đình trong thôn/xóm/bản/tổ dân phố (60 điểm).
- Điều kiện học tập ở thôn/xóm/bản/tổ dân phố (20 điểm).
- Tác động, hiệu quả học tập của các gia đình trong thôn/xóm/bản/tổ dân

phổ (20 điểm).

1.4. Tiêu chí đánh giá, công nhận Danh hiệu “Đơn vị học tập” ở cơ sở thuộc xã quản lý

- Học tập của cán bộ, CC, VC và người lao động trong đơn vị (40 điểm).
- Điều kiện học tập của các thành viên trong đơn vị (30 điểm).
- Tác động, hiệu quả của phong trào học tập trong đơn vị (30 điểm).

(Tiêu chí đánh giá, công nhận chi tiết theo Bộ tiêu chí tại Quyết định số 448/QĐ-KHVN ngày 01/12/2015 của Chủ tịch Hội Khuyến học Việt Nam về việc Ban hành “Bộ tiêu chí và Hướng dẫn tổ chức đánh giá, công nhận các Danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn/bản/ấp/tổ dân phố hoặc tương đương và “Đơn vị học tập” ở cơ sở thuộc xã quản lý).

*** Điều kiện công nhận**

- Tổng số điểm phải đạt từ 80 điểm trở lên.
- Không bị điểm liệt.

2. Hồ sơ minh chứng

2.1. Hồ sơ minh chứng “Gia đình học tập”

- Tiêu chí “ Học tập của trẻ em trong gia đình”
 - + Danh sách trẻ 5 tuổi đang học tại trường mầm non (do trường mầm non cung cấp cho Hội Khuyến học).
 - + Danh sách trẻ 6 tuổi đi học lớp 1 tại trường tiểu học (do trường tiểu học cung cấp cho Hội Khuyến học).
 - + Danh sách trẻ từ 11-14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học (do trường tiểu học cung cấp cho Hội Khuyến học).
 - + Danh sách trẻ từ 15-18 tuổi tốt nghiệp THCS (do trường THCS cung cấp cho Hội Khuyến học).
 - + Kết quả đánh giá, xếp loại hạnh kiểm và học lực năm học trước của trẻ em trong gia đình học tại các nhà trường (do trường tiểu học và THCS cung cấp cho Hội Khuyến học).
 - + Nhận xét của trưởng thôn về trẻ em trong gia đình lễ phép với mọi người trong gia đình và ngoài xã hội; tích cực tham gia các hoạt động chung ở địa phương.
- Tiêu chí “Học tập của người lớn trong gia đình”
 - + Sổ điều tra phổ cập giáo dục và xóa mù chữ để minh chứng cho NGƯỜI LỚN từ 19 đến 60 tuổi đều đạt chuẩn biết chữ từ bậc 1 trở lên (do trường tiểu học cung cấp cho Hội Khuyến học).
 - + Bản đăng ký học 01 nội dung, dưới 01 hình thức học cụ thể (học từ xa,

học tại Trung tâm học tập cộng đồng, Thư viện, Nhà văn hoá, Điểm bưu điện văn hóa xã, học tại các Câu lạc bộ hoặc học tại nhà, học qua sách, báo, đài phát thanh, ti vi hoặc qua mạng internet ...) của thành viên trong gia đình.

+ Tự đánh giá của thành viên trong gia đình về việc hằng năm, NGƯỜI LỚN trong gia đình đều tham gia học ít nhất 01 nội dung, dưới 01 hình thức học

+ Hoặc xác nhận của cơ quan/đơn vị đã hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu đối với người lớn là cán bộ, chiến sĩ trong các cơ quan/đơn vị.

- Tiêu chí “Điều kiện học tập của gia đình”

+ Các hình thức giúp đỡ, động viên cụ thể mà gia đình đã thực hiện để khen thưởng kịp thời TRẺ EM và NGƯỜI LỚN trong gia đình học tập thường xuyên, học tập suốt đời.

+ Các phương tiện cụ thể mà gia đình hiện có (Sách, báo, góc học tập, điện thoại, tivi, máy tính, internet, v.v...) để tạo điều kiện cho TRẺ EM và NGƯỜI LỚN trong gia đình được học tập thường xuyên, học tập suốt đời.

- Tiêu chí “Tác động, hiệu quả của các thành viên trong gia đình, minh chứng”

+ Thu nhập hằng năm của gia đình hoặc xác nhận của địa phương về việc gia đình tích cực lao động, phát triển kinh tế. Đời sống kinh tế của gia đình ngày càng được nâng cao.

+ Hoặc tự đánh giá của gia đình về việc gia đình tích cực lao động, phát triển kinh tế. Đời sống kinh tế của gia đình ngày càng được nâng cao.

+ Nhận xét của trưởng thôn về việc gia đình tích cực tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, phong trào xây dựng nông thôn mới/xây dựng khu đô thị văn minh và các phong trào khác ở địa phương.

+ Hoặc tự đánh giá của gia đình về việc gia đình tích cực tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, phong trào xây dựng nông thôn mới/xây dựng khu đô thị văn minh và các phong trào khác ở địa phương.

2.2. Hồ sơ minh chứng “Dòng họ học tập”

- Tiêu chí “Học tập của gia đình trong dòng họ”

+ Danh sách số hộ gia đình trong dòng họ; số hộ gia đình trong dòng họ đăng ký “Gia đình học tập”.

+ Danh sách số hộ gia đình được công nhận “Gia đình học tập” (có trong Quyết định công nhận “Gia đình học tập” của UBND cấp xã).

- Tiêu chí “Điều kiện học tập trong dòng họ”

+ Danh sách thống kê các hình thức động viên, khen thưởng cụ thể đối với TRẺ EM và NGƯỜI LỚN mà dòng họ đã thực hiện.

+ Danh sách thống kê Quỹ khuyến học của dòng họ

- Tiêu chí “Tác động có hiệu quả học tập của các gia đình trong dòng họ”

+ Báo cáo thu nhập hằng năm của các gia đình trong dòng họ hoặc xác nhận của địa phương về các gia đình trong dòng họ đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau học tập, phát triển kinh tế, tỷ lệ hộ nghèo ngày càng giảm.

+ Hoặc tự đánh giá của các gia đình trong dòng họ về sự đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau học tập, phát triển kinh tế, tỷ lệ hộ nghèo ngày càng giảm.

+ Nhận xét của trưởng thôn về việc dòng họ tích cực tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”, phong trào xây dựng nông thôn mới/xây dựng khu đô thị văn minh và các phong trào khác ở địa phương.

+ Hoặc tự đánh giá của dòng họ về việc dòng họ tích cực tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”, phong trào xây dựng nông thôn mới/xây dựng khu đô thị văn minh và các phong trào khác ở địa phương.

2.3. Hồ sơ minh chứng “Đơn vị học tập” ở cơ sở cấp xã quản lý

- Tiêu chí “Học tập của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị”

+ Bản đăng ký nội dung học và hình thức học trong năm của các thành viên trong đơn vị (học từ xa, học tại Trung tâm học tập cộng đồng, Thư viện, Nhà văn hoá, Điểm bưu điện văn hóa xã, học tại các Câu lạc bộ hoặc học tại nhà, học qua sách, báo, đài phát thanh, ti vi hoặc qua mạng internet ...)

+ Tự đánh giá của đơn vị về việc tham gia học tập của các thành viên trong đơn vị

+ Danh sách các thành viên trong đơn vị có trình độ chuyên môn/văn hóa/đào tạo nghề; trình độ tin học, ngoại ngữ.

- Tiêu chí “Điều kiện học tập của các thành viên trong đơn vị”

+ Nghị quyết/Kế hoạch/Chỉ tiêu phấn đấu của cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong đơn vị đối với việc học tập suốt đời của các thành viên trong đơn vị.

+ Tiêu chí thi đua, đánh giá, đề bạt cán bộ của đơn vị về học tập suốt đời của thành viên trong đơn vị thể hiện trong nội dung công tác thi đua hằng năm.

+ Các phương tiện cụ thể có ở đơn vị phục vụ cho việc học tập suốt đời của các thành viên trong đơn vị và các minh chứng về cơ chế khuyến khích, tạo điều kiện (kinh phí, thời gian ...) cho các thành viên của đơn vị học tập.

+ Báo cáo hoạt động của tổ chức Khuyến học thể hiện sự hoạt động có nề nếp, hiệu quả.

+ Quỹ khuyến học của đơn vị .

- Tiêu chí “Tác động, hiệu quả của phong trào học tập trong đơn vị”

+ Kết quả bình xét thi đua hằng năm của cấp trên về danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên hoặc hoàn thành tốt nhiệm vụ/nghĩa vụ với Nhà nước, không vi phạm pháp luật.

+ Danh sách kết quả bình xét “Gia đình học tập” năm trước của các thành viên tại nơi cư trú.

2.4. Hồ sơ minh chứng “Cộng đồng học tập” cấp thôn

- Tiêu chí “Học tập của các gia đình trong thôn”

+ Danh sách số hộ gia đình trong thôn; Số hộ gia đình đăng ký phấn đấu xây dựng “Gia đình học tập”.

+ Danh sách số hộ gia đình được công nhận “Gia đình học tập” (có tại Quyết định công nhận “Gia đình học tập” của UBND cấp xã).

- Tiêu chí “Điều kiện học tập của thôn”(xóm/bản/tổ)

+ Nghị quyết/kế hoạch hằng năm của Chi bộ và của thôn có chỉ tiêu phấn đấu xây dựng “Gia đình học tập” và “Cộng đồng học tập” cấp thôn.

+ Các hình thức giúp đỡ, khuyến khích, động viên cụ thể mà thôn đã thực hiện để khuyến khích, động viên TRẺ EM và NGƯỜI LỚN học tập thường xuyên, học tập suốt đời.

+ Bảng thống kê Quỹ Khuyến học của thôn được xây dựng, duy trì và ngày càng tăng.

+ Các phương tiện cụ thể có trong thôn (có sách/báo hoặc tủ sách; có phòng họp/sinh hoạt chung, có mạng lưới truyền thanh v.v...) để tạo điều kiện cho TRẺ EM và NGƯỜI LỚN được học tập thường xuyên, học tập suốt đời.

- Tiêu chí “ Tác động, hiệu quả học tập của các gia đình trong thôn”

+ Báo cáo của cấp thôn có đánh giá thu nhập hàng năm của các gia đình trong thôn.

+ Xác nhận của UBND cấp xã về tỷ lệ hộ nghèo của thôn.

+ Báo cáo đánh giá, nhận xét của UBND cấp xã và các tổ chức, đoàn thể trong xã về việc thôn tích cực triển khai/tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”, phong trào xây dựng nông thôn mới/khu đô thị văn minh và các phong trào khác.

+ Hoặc tự đánh giá của thôn về việc tích cực triển khai/tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”, phong trào xây dựng nông thôn mới/khu đô thị văn minh và các phong trào khác.

II. Hồ sơ công nhận

1. Bản tự chấm điểm của các gia đình, dòng họ, thôn/xóm/bản/tổ dân phố và đơn vị được đề nghị công nhận “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn, “Đơn vị học tập” ở cơ sở (Tham khảo mẫu MKX-

03 đính kèm).

2. Biên bản và công văn đề nghị của Trưởng thôn đối với các Danh hiệu “Gia đình học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn; của Hội Khuyến học xã và trường trung học cơ sở đối với các Danh hiệu “Dòng họ học tập” và “Đơn vị học tập” ở cơ sở (*Biên bản tham khảo mẫu MKX-04, Công văn đề nghị tham khảo mẫu MKX-05 đính kèm*).

III. Quy trình kiểm tra, công nhận

1. Các “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn, “Đơn vị học tập” ở cơ sở tự đánh giá, chấm điểm theo tiêu chuẩn.

2. Trưởng thôn tập hợp kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các “Gia đình học tập” và “Cộng đồng học tập” cấp thôn; phối hợp với Chi hội khuyến học và các đơn vị liên quan tiến hành bình xét, lập biên bản và đề nghị UBND cấp xã ra quyết định công nhận danh hiệu “Gia đình học tập” và “Cộng đồng học tập” cấp thôn (biên bản bình xét và công văn đề nghị gửi về Hội KH cấp xã tập hợp trình UBND cấp xã)

3. Trường trung học cơ sở tập hợp kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các “Đơn vị học tập” ở cơ sở; phối hợp với Hội Khuyến học cấp xã và các đơn vị liên quan tiến hành bình xét, lập biên bản và đề nghị UBND cấp xã ra quyết định công nhận danh hiệu “Đơn vị học tập” ở cơ sở (biên bản bình xét và công văn đề nghị được Hội khuyến học cấp xã tập hợp trình UBND cấp xã).

4. Hội Khuyến học cấp xã tập hợp kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các “Dòng họ học tập”; phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành bình xét, lập biên bản và công văn đề nghị UBND cấp xã ra quyết định công nhận danh hiệu “Dòng họ học tập”. Tập hợp các biên bản và công văn đề nghị công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn, “Đơn vị học tập” ở cơ sở gửi về UBND cấp xã.

5. UBND xã ra Quyết định công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn, “Đơn vị học tập” ở cơ sở mỗi năm 1 lần.

IV. Thời gian kiểm tra, công nhận

1. Năm 2016, các huyện/thành phố triển khai thực hiện đại trà việc bình xét, công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn, “Đơn vị học tập” ở cơ sở.

2. Thời gian triển khai và kiểm tra, công nhận

- Tháng 01 hằng năm, các gia đình, dòng họ, thôn/xóm/bản/tổ dân phố và đơn vị ở cơ sở thuộc xã quản lý đăng ký các danh hiệu học tập tại xã (Riêng năm 2016, các gia đình, dòng họ, thôn/xóm/bản/tổ dân phố và đơn vị ở cơ sở thuộc xã quản lý đăng ký các danh hiệu học tập xong trước ngày 30/7/2016).

- Tháng 02 đến tháng 10 hằng năm giám sát việc thực hiện các tiêu chí được phân công và thu thập hồ sơ minh chứng để chuẩn bị đánh giá, chấm điểm.

- Tháng 11 hằng năm, căn cứ tiêu chí đánh giá, công nhận “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn, “Đơn vị học tập”, các gia đình, dòng họ, thôn/bản/tổ và các đơn vị đã đăng ký tự đánh giá, chấm điểm.

- Tháng 12 hằng năm, tổ chức bình xét và công nhận các danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn, “Đơn vị học tập” ở cơ sở.

Ghi chú: Thời gian kiểm tra, bình xét, công nhận các danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn, “Đơn vị học tập” ở cơ sở có thể tiến hành cùng thời gian bình xét công nhận các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Cơ quan văn hóa” ...

V. Tổ chức thực hiện

1. Hội Khuyến học cấp huyện

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo và các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, trường học thành viên ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục cấp huyện thực hiện:

+ Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức đánh giá, công nhận các Danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn và “Đơn vị học tập” ở cơ sở.

+ Chỉ đạo và hướng dẫn Hội Khuyến học cấp xã phối hợp với nhà trường tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tổ chức cho các gia đình, dòng họ, thôn/xóm/bản/tổ dân phố và đơn vị ở cơ sở thuộc xã quản lý đăng ký các Danh hiệu; theo dõi, giám sát, tổ chức đánh giá, công nhận các Danh hiệu.

- 05 năm 01 lần, phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì tổ chức bình xét và ký quyết định cấp Giấy công nhận “Gia đình học tập tiêu biểu”, “Dòng họ học tập tiêu biểu”, “Cộng đồng học tập tiêu biểu” cấp thôn và “Đơn vị học tập tiêu biểu” ở cơ sở; tổ chức Đại hội biểu dương “Gia đình học tập tiêu biểu”, “Dòng họ học tập tiêu biểu”, “Cộng đồng học tập tiêu biểu” và “Đơn vị học tập tiêu biểu” cấp huyện.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Hội Khuyến học cấp huyện:

+ Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học cấp xã và nhà trường tổ chức đánh giá, công nhận các Danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn và “Đơn vị học tập” ở cơ sở.

+ Chỉ đạo và hướng dẫn nhà trường phối hợp với Hội Khuyến học cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tổ chức cho các gia đình, dòng họ, thôn/xóm/bản/tổ dân phố và các đơn vị ở cơ sở thuộc xã quản lý đăng ký các Danh hiệu; theo dõi, giám sát, tổ chức đánh giá, công nhận các Danh hiệu.

- 05 năm 01 lần, phối hợp với Hội Khuyến học cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì tổ chức bình xét và ký quyết định cấp Giấy công

nhận “Gia đình học tập tiêu biểu”, “Dòng họ học tập tiêu biểu”, “Cộng đồng học tập tiêu biểu” cấp thôn và “Đơn vị học tập tiêu biểu” ở cơ sở và tổ chức Đại hội biểu dương “Gia đình học tập tiêu biểu”, “Dòng họ học tập tiêu biểu”, “Cộng đồng học tập tiêu biểu” và “Đơn vị học tập tiêu biểu” cấp huyện.

3. Hội Khuyến học cấp xã

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, trường học thành viên Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục cấp xã thực hiện:

+ Tổ chức cho các gia đình, dòng họ, thôn/xóm/bản/tổ dân phố và các đơn vị cơ sở đăng ký các danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Đơn vị học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn (*Phiếu đăng ký tham khảo mẫu MKX-01, Danh sách đăng ký tham khảo mẫu MKX-02 đính kèm*).

+ Hướng dẫn các gia đình, dòng họ, thôn/xóm/bản/tổ dân phố và các đơn vị cơ sở tự đánh giá, cho điểm các tiêu chí “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Đơn vị học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn.

+ Xây dựng hồ sơ minh chứng “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn, “Đơn vị học tập” ở cơ sở (*tại điểm 2, khoản I, mục B của Hướng dẫn này*).

+ Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các Trường thôn/xóm/bản/tổ dân phố chủ trì, phối hợp với Chi hội khuyến học cơ sở và Ban công tác mặt trận tổ chức bình xét “Gia đình học tập”, đề nghị công nhận “Cộng đồng học tập” cấp thôn.

+ Phối hợp với nhà trường tập hợp danh sách đề nghị của các Trường thôn/xóm/bản/tổ dân phố và trình Ủy ban nhân dân cấp xã ký quyết định công nhận “Gia đình học tập” và “Cộng đồng học tập” cấp thôn.

+ Phối hợp với nhà trường tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tổ chức đánh giá, công nhận “Dòng họ học tập” và “Đơn vị học tập” ở cơ sở.

(*Quyết định công nhận tham khảo mẫu MKX-06, Giấy công nhận danh hiệu tham khảo mẫu MKX-07 đính kèm*)

- 05 năm một lần, phối hợp với nhà trường tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tổ chức bình xét các gia đình, dòng họ, thôn/xóm/bản/tổ dân phố và đơn vị ở cơ sở do xã quản lý có 05 năm liên tục đạt danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” và có thành tích xuất sắc, nổi bật để trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét và quyết định cấp Giấy công nhận “Gia đình học tập tiêu biểu”, “Dòng họ học tập tiêu biểu”, “Cộng đồng học tập tiêu biểu” cấp thôn và “Đơn vị học tập tiêu biểu” ở cơ sở và tổ chức Đại hội biểu dương “Gia đình học tập tiêu biểu”, “Dòng họ học tập tiêu biểu”, “Cộng đồng học tập tiêu biểu” và “Đơn vị học tập tiêu biểu” cấp xã.

4. Nhà trường và Trung tâm học tập cộng đồng

- Phối hợp với Hội Khuyến học cấp xã:

+ Tham mưu UBND cấp xã chỉ đạo các Trường thôn/xóm/bản/tổ dân phố

chủ trì, phối hợp với Chi hội khuyến học cơ sở và Ban công tác mặt trận tổ chức bình xét “Gia đình học tập”, đề nghị công nhận “Cộng đồng học tập” cấp thôn.

+ Tập hợp danh sách đề nghị của các Trưởng thôn/xóm/bản/tổ dân phố và trình Ủy ban nhân dân cấp xã ký quyết định công nhận “Gia đình học tập” và “Cộng đồng học tập” cấp thôn.

+ Tham mưu Ủy ban nhân dân xã chủ trì tổ chức đánh giá, công nhận “Dòng họ học tập” và “Đơn vị học tập” ở cơ sở.

+ Xây dựng hồ sơ minh chứng “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn, “Đơn vị học tập” ở cơ sở (tại điểm 2, khoản I, mục B của hướng dẫn này).

- 05 năm một lần, phối hợp với Hội Khuyến học cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tổ chức bình xét các gia đình, dòng họ, thôn/xóm/bản/tổ dân và đơn vị ở cơ sở do xã quản lý có 05 năm liên tục đạt danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” cấp thôn có thành tích xuất sắc, nổi bật để trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét và quyết định cấp Giấy công nhận “Gia đình học tập tiêu biểu”, “Dòng họ học tập tiêu biểu”, “Cộng đồng học tập tiêu biểu” cấp thôn và “Đơn vị học tập tiêu biểu” ở cơ sở và tổ chức Đại hội biểu dương “Gia đình học tập tiêu biểu”, “Dòng họ học tập tiêu biểu”, “Cộng đồng học tập tiêu biểu”, “Đơn vị học tập tiêu biểu” cấp xã.

Trên đây là hướng dẫn xây dựng hồ sơ, đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã và công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn, “Đơn vị học tập” ở cơ sở, trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về liên ngành: Sở Giáo dục và Đào tạo - Hội Khuyến học tỉnh để nghiên cứu giải quyết./. *U.S.M*

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

HỘI KHUYẾN HỌC TỈNH
TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Quang Ngân
Đặng Quang Ngân



Trịnh Công Thái
Trịnh Công Thái

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT các huyện, TP;
- Hội Khuyến học các huyện, TP;
- UBND các huyện, TP;
- Giám đốc, các Phó GD Sở;
- Chủ tịch, các Phó CT Hội Khuyến học tỉnh
- Lưu VT, GDTX (HK25).